

Phần	Câu/Ý	Nội dung	Điểm
I		Độc hiểu	3.0
	1	Đoạn trích bàn về việc rèn luyện thói quen sống có kỷ luật.	0.75
	2	Theo tác giả, điểm khác biệt giữa thói quen tốt và thói quen xấu là: <i>Thói quen xấu thì dễ lập nhưng lại khó được chấp nhận trong cuộc sống. Thói quen tốt rất khó lập nhưng lại dễ áp dụng vào đời sống.</i>	0.75
	3	Câu nói của Goethe: “ <i>Mọi sự đều gian nan trước khi trở nên dễ dàng</i> ” có thể hiểu là: Mọi sự trôi chảy, dễ dàng mà ta có được đều là thành quả của một quá trình đầy khó khăn, thử thách mà ta phải đối mặt và vượt qua trước đó. Rèn lối sống kỷ luật, để hình thành một thói quen tốt, ban đầu ta sẽ phải đối mặt với vô vàn những gian nan, thử thách; nhưng khi ta đã hình thành được lối sống đó rồi, thì mọi thứ sẽ diễn ra một cách trôi chảy, dễ dàng, thậm chí là tự động.	1.0
	4	Thí sinh được tự do bày tỏ quan điểm, miễn là có những lí giải thuyết phục. Tham khảo: - Đồng tình. - Lí giải: Khi có tính kỉ luật, chúng ta sẽ tiến hành các hoạt động một cách hợp lí, theo đúng trình tự, thời gian, phương pháp; từ đó mà các hoạt động sẽ trở nên khoa học, chất lượng các hoạt động sẽ được nâng cao.	0.5
II		Làm văn	7.0
	1	Từ nội dung đoạn trích trong phần “Độc – hiểu”, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết phải hình thành các thói quen tốt trong cuộc sống.	2.0
	a.	Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ. Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, song hành hoặc móc xích.	0.25
	b.	Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về một vấn đề xã hội: sự cần thiết phải hình thành các thói quen tốt trong cuộc sống.	0.25
	c.	Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ vấn đề mà đề bài yêu cầu. Có thể theo hướng sau: - Thói quen tốt là chuỗi các phản xạ có điều kiện nhờ luyện tập mà có được. Đó là tất cả những thói quen mang đến sự tích cực cho bản thân và mọi người xung quanh. (ví dụ như đọc sách, tập thể dục, đúng giờ nói lời cảm ơn - xin lỗi...) - Hình thành thói quen tốt giúp chúng ta cải thiện sức khỏe thể chất và tinh thần, làm cho cuộc sống của chúng ta trở nên lành mạnh và chất lượng hơn. - Hình thành thói quen tốt giúp chúng ta hoàn thành được các mục tiêu mà ta đã đặt ra trong cuộc sống. - Hình thành thói quen tốt giúp chúng ta trở nên tự tin hơn vào bản thân mình, tăng giá trị bản thân trong mắt người khác. - Hình thành thói quen tốt giúp chúng ta có thái độ tích cực, từ đó mà biết yêu thương và quan tâm đến người khác nhiều hơn. Hướng dẫn chấm: - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (0,75 điểm).	1.0

	<p>- Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5 điểm).</p> <p>- Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm).</p> <p>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	
	<p>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p>	0,25
2	<p>Cảm nhận đoạn trích Việt Bắc; từ đó nhận xét về chất trữ tình - chính trị trong thơ Tố Hữu.</p>	5,0
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,25
	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>Cảm nhận nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ.</p> <p>Nhận xét về chất trữ tình – chính trị trong thơ Tố Hữu</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.</p>	0,5
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</p> <p>Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p>	
	<p>* Giới thiệu tác giả (0,25 điểm), tác phẩm và đoạn thơ (0,25 điểm)</p> <p>Hoàn cảnh sáng tác, mạch cảm hứng, vị trí đoạn trích</p>	0,5
	<p>* Cảm nhận về đoạn thơ:</p> <p>* Nội dung: Đoạn thơ là lời người ở lại nhắn gửi người về xuôi, tiếp nối mạch nguồn cảm xúc đối đáp ở 8 câu đầu.</p> <p>+ Người ở lại hỏi người đi nhưng chính là để gợi nhắc những kỉ niệm kháng chiến gian khổ mà thấm thiết nghĩa tình (Với con người, thiên nhiên, cuộc sống sinh hoạt...) Những câu hỏi gợi nhớ, gợi nhắc về thiên nhiên Việt Bắc, những kỉ niệm gắn với thời kì gian khổ ở chiến khu.</p> <p>Gợi nhắc những kỉ niệm về con người Việt Bắc (nghĩa tình sâu nặng; tấm lòng thủy chung)</p> <p>+ Người ở lại gợi nhắc những địa danh gắn liền với những sự kiện lịch sử có ý nghĩa lớn lao của dân tộc và kháng chiến cũng là những hình ảnh gợi không gian gập gờ, gằn gỏi, gấn bó làm nên nghĩa tình của con người trong kháng chiến gắn liền với những địa danh đã trở thành mốc son của chiến khu cách mạng. Gợi nhắc về một chặng đường lịch sử vẻ vang, những mốc son của dân tộc (kháng Nhật, thuở Việt Minh) (Những địa danh lịch sử: mái đình Hồng thái, cây đa Tân Trào)</p> <p>* Nghệ thuật: Thành công về mặt nghệ thuật của đoạn thơ là ở cấu trúc đăng đối, nhịp nhàng giữa các dòng thơ, giữa các vế tiểu đối trong từng câu thơ, tạo âm hưởng ngọt ngào; hai đại từ xưng hô “mình” – “ta” làm cho đoạn thơ đậm chất lãng mạn, trữ tình; phép điệp từ ngữ và cấu trúc nhấn mạnh niềm mong mỏi thiết tha của kẻ ở đối với người đi về nghĩa tình thủy chung gắn bó.</p> <p>* Đánh giá: Đoạn thơ có mười hai câu, sử dụng phép điệp, với sáu cặp có cấu trúc tương đồng. Các cặp cụm từ “Mình đi”, “mình về” – “có nhớ”, “còn nhớ” được lặp đi lặp lại, vừa là lời hỏi, vừa là lời nhắc nhở, vừa thể hiện</p>	2,5

	<p>một nỗi mong mỏi thiết tha, rằng người đi đừng bao giờ quên những kỉ niệm của một thời nghĩa tình sâu nặng. Thể hiện đặc điểm phong cách thơ Tố Hữu.</p>	
	<p><i>* Nhận xét về chất trữ tình – chính trị trong thơ Tố Hữu</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thơ Tố Hữu tiêu biểu cho khuynh hướng trữ tình, chính trị sâu sắc - Tính chính trị: Thơ Tố Hữu viết về những sự kiện chính trị quan trọng, có ý nghĩa cộng đồng. - Chất trữ tình: Tình cảm lớn, lẽ sống lớn, niềm vui lớn của con người cách mạng, của cả dân tộc. - Nhận xét: Thơ Tố Hữu tiêu biểu cho khuynh hướng trữ tình, chính trị sâu sắc Chất trữ tình- chính trị trong thơ Tố Hữu được thể hiện ở giọng điệu riêng rất dễ nhận ra, đó là giọng tâm tình ngọt ngào, giọng của tình thương mến. Những vấn đề chính trị, những tình cảm mang tính cộng đồng được biểu hiện bằng lời tâm tình lứa đôi trở nên sâu lắng, có sức lay động tâm tình. Cảm hứng chủ yếu của đoạn thơ là cảm hứng ân tình cách mạng, niềm biết ơn sâu sắc với căn cứ địa Việt Bắc. Tiếng nói trữ tình tha thiết của người đi - kẻ ở đã gieo vào lòng người đọc sắc thái của một cuộc chia tay lớn mang ý nghĩa lịch sử trọng đại mà ngỡ như cuộc biệt li giữa đôi lứa yêu nhau. Cả người đi và kẻ ở đều băng khuâng, trống trải và nhớ nhung tràn ngập. - Lời hỏi cũng đồng thời là lời đáp, lời khẳng định, lời nhắn gửi ân tình giữa cán bộ chiến sĩ về xuôi với người dân Việt Bắc. - Chất trữ tình mang tâm hồn Huế trầm tư, sâu lắng, thiết tha trù mến của nhà thơ. 	0,5
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: <i>- Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</i></p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc của thơ Tố Hữu; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc. <i>- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.</i> <i>- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.</i></p>	0,5